

LD VIETSOVPEIRO  
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miễn nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 30/09/2025**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		SAVR+TD2	7:25	4+17	0+0	0+22	0+0		
2		TD3+P6	7:25	17+0	0+0	16+6	0+0		
3		TD5+P10	7:25	20+0	0+0	20+2	0+0		
4		P11+RP1+RC8	9:25	17+0+0	0+0+0	17+5+0	0+0+0	chuyen 1 rp1-rc8	
5		TD2+TD3+CLO	9:25	8+4+3	0+0+0	5+5+12	0+0+0		
6		P4+TD5+BK6	11:25	10+0+4	0+0+0	10+5+7	0+0+0	chuyen 2 p4-td5	

TTBBSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:40
B.CARD: TRANG-1	TO:SAVR- TD2	CREW: LHM - KHAI - DUNG	ETA: 09:30
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM25/3794	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	ĐẶNG QUỐC ĐẠT	SAVR	88	1	14			79	DVL	Vietnamese
2	DƯƠNG BA VINH	SAVR	89	1	14			95	DVL	Vietnamese
3	LƯU BA XÔ	SAVR	90-91	2	14			81	DVL	Vietnamese
4	NGUYỄN MINH THAO	SAVR	87	1	15			65	DVL	Vietnamese
5	PHẠM VIỆT DŨNG	TD2	90-91	2	14			66	KHOAN	Vietnamese
6	BUI NGỌC DŨNG	TD2	87	1	6			78	KHOAN	Vietnamese
7	VƯƠNG ĐÌNH LIÊN	TD2	77	1	4			62	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	TD2	82-83	2	9			75	KHOAN	Vietnamese
9	DOAN VAN HUNG	TD2	88-89	2	11			55	PVD	Vietnamese
10	QUÁCH VĂN TÔI	TD2	95	1	5			80	KHOAN	Vietnamese
11	MAI VĂN HOÀNG	TD2	80	1	7			59	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ PHU	TD2	84	1	8			67	KHOAN	Vietnamese
13	BUI THỌ DƯƠNG	TD2	92	1	5			62	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ NGỌC HOÀN	TD2	76	1	6			65	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ VĂN XUÂN	TD2	85-86	2	8	2	18	74	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ VINH THUẬT	TD2	93	1	4			75	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ VĂN NAM	TD2	78	1	5			75	KHOAN	Vietnamese
18	ĐỖ XUÂN VANG	TD2	94	1	3			79	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN VĂN TU	TD2	79	1	2			69	KHOAN	Vietnamese
20	LƯƠNG ĐỨC MINH	TD2	81	1	7			64	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	SAVR	4	320	5	57	0	0	0		
2	TD2	16	1.105	20	104	2	18	22		
<b>TOTAL</b>		<b>20</b>	<b>1.425</b>	<b>25</b>	<b>161</b>	<b>2</b>	<b>18</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.425</b>		<b>161</b>		<b>18</b>			

GRAND TOAL: 1.604 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐINH THỊ HOA

CREW

LƯU THANH HẢI  
ĐẶNG QUANG KHẢI



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: TD3 - P6	CREW: DƯƠNG - SƠN - TÚ	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 02		VNHS FLIGHT: TM25/3790	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN NAM CUÔNG	TD3	85	1	5			85	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN NGỌC TUẤN	TD3	83	1	3			62	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN CÔNG MINH	TD3	84	1	8			75	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN CANH THẠC	TD3	86-87	2	8			68	KHOAN	Vietnamese
5	LE TU HỢP	TD3	89	1	3	6	100	56	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ DUY PHƯƠNG	TD3	81	1	5			58	PVD	Vietnamese
7	PHẠM NGỌC DŨNG	TD3	93	1	5			76	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM VĂN BIÊN	TD3	82	1	3			63	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM XUÂN HIẾU	TD3	78	1	2			59	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM THANH DŨNG	TD3						67	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN PHÚ	TD3	94-95	2	15			67	DMC-MI	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN KIẾT	TD3	79-80	2	9			67	DMC-MI	Vietnamese
13	NGUYỄN TRỌNG VIỆT	TD3	91	1	3			66	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN DUY CUÔNG	TD3	92	1	15			82	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH BÌNH	TD3	88	1	5			69	KHOAN	Vietnamese
16	LƯU QUYẾT THẮNG	TD3						68	KHOAN	Vietnamese
17	BUI VĂN NGHĨA	TD3	90	1	5			77	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD3	17	1.165	18	94	6	100	16		
2	P6	0	0	0	0	1	12	6		
<b>TOTAL</b>		<b>17</b>	<b>1.165</b>	<b>18</b>	<b>94</b>	<b>7</b>	<b>112</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.165</b>		<b>94</b>		<b>112</b>			

GRAND TOAL: 1.371 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

CREW

BÙI HOÀNG DƯƠNG  
PHẠM THÁI SƠN





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO: TD5 - P10	CREW: HUNG - MTHAO - VU	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 03		VNHS FLIGHT: TM25/3793	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	HOANG VAN KHAI	TD5	80	1	10			71	KHOAN	Vietnamese
2	DOAN CAO DANH	TD5	88	1	5			60	KHOAN	Vietnamese
3	BUI ĐỨC TOÀN	TD5	81	1	2			81	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM VĂN ĐÌNH	TD5	77	1	6			85	KHOAN	Vietnamese
5	ĐẶNG TRUNG KIẾN	TD5	81	1	6			79	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN ANH TUỆ	TD5	78	1	5			58	KHOAN	Vietnamese
7	TÔ THANH HÙNG	TD5	79	1	3			57	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN MINH CÔNG	TD5	87	1	5			73	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	TD5	93-94	2	10			74	ANTOAN	Vietnamese
10	HA MẠNH HAI	TD5	95	1	4			72	KHOAN	Vietnamese
11	ĐẶNG ĐÌNH THỌ	TD5	76	1	7			68	KHOAN	Vietnamese
12	ĐÌNH ĐỨC KIẾN	TD5	85	1	7	2	42	73	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN CAO KHÁNH	TD5	74	1	8			66	KHOAN	Vietnamese
14	LƯƠNG MINH PHỤNG	TD5	90	1	8			61	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM VĂN CHIẾN	TD5	86	1	4			78	KHOAN	Vietnamese
16	SUSTAVOV V.S.	TD5	75	1	9			121	D-HANH	Russian
17	VU THANH DƯƠNG	TD5	89	1	8			86	DVL	Vietnamese
18	VƯƠNG ĐÌNH ĐÔNG	TD5	82-83	2	12			92	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN TIẾN SỸ	TD5	73	1	3			53	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD5	19	1.408	21	122	2	42	21		
2	P10	0	0	0	0	0	0	1		
<b>TOTAL</b>		<b>19</b>	<b>1.408</b>	<b>21</b>	<b>122</b>	<b>2</b>	<b>42</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.408</b>		<b>122</b>		<b>42</b>			

GRAND TOAL: 1.572 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐỖ THỊ HẢI YẾN

CREW

LÊ QUÝ HUNG  
MAI VĂN THAO



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 10:00
B.CARD: CAM-2	TO: P11 - RP1 - RC8	CREW: LHM - KHAI - DUNG	ETA: 11:50
VSP FLIGHT: 04		VNHS FLIGHT: TM25/3795	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	DUONG DIEP PHI	P11						79	KHOAN	Vietnamese
2	VU VAN DOANH	P11						68	KHOAN	Vietnamese
3	CAO DINH THANH	P11	65	1	3			57	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN XUAN HAU	P11	67	1	4			72	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN LE KIEN	P11	63	1	7			76	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN HUYNH	P11	69	1	4			68	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN HUU NAM	P11	62	1	6	4	75	83	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN DAI DUONG	P11	68	1	5			74	ANTOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN THUAN	P11	59	1	9			64	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN HUY PHUC	P11	70	1	5			63	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN TIEN HOA	P11	61	1	4			79	KHOAN	Vietnamese
12	BUI NGOC TU	P11	64	1	6			67	KHOAN	Vietnamese
13	HUYNH TRUNG NGHIA	P11	66	1	5			68	KHOAN	Vietnamese
14	DANG TIEN TOAN	P11	71	1	12			70	KH-THAC	Vietnamese
15	DANG DUC THUONG	P11	58	1	12			85	DVL	Vietnamese
16	NGUYEN VAN KHUONG	P11	60	1	8			58	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK	
		PAX	PAX WT	BAG.		PAX	CARGO		
				PCS	WT				
1	P11	16	1.131	14	90	4	75	17	
2	RP1	0	0	0	0	0	0	5	CHUYEN 1 PAX RP1-RC8
3	RC8	0	0	0	0	0	0	0	
<b>TOTAL</b>		<b>16</b>	<b>1.131</b>	<b>14</b>	<b>90</b>	<b>4</b>	<b>75</b>	<b>22</b>	
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.131</b>		<b>90</b>		<b>75</b>		

GRAND TOAL: 1.296 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

CREW

LUU THANH HAI  
DANG QUANG KHAI





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO:TD2 - TD3 - CLO	CREW: DU'ONG - SON - TU	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 05		VNHS FLIGHT: TM25/3791	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	VU VAN THUY	TD2	28-29	2	23			70	KHOAN	Vietnamese
2	PHAM SY NGOC MINH	TD2	27	1	3			71	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN DUC THANG	TD2	25-26	2	18			59	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM VAN HIEU	TD2	22	1	9			74	KHOAN	Vietnamese
5	TRUONG QUOC THANG	TD2	44	1	18			86	DVL	Vietnamese
6	VU VAN KHA	TD2	19-20	2	16			69	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN DANG	TD2	23-24	2	22			55	XAYLAP	Vietnamese
8	LE VAN TAI	TD2	21	1	4			75	PSV	Vietnamese
9	MAI HAI LONG	TD3	10	1	6			70	D-HANH	Vietnamese
10	NGUYEN HUU TUYEN	TD3	30	1	9			62	DVL	Vietnamese
11	NGUYEN VAN TIEN.	TD3	31	1	6			69	DVL	Vietnamese
12	PHAN CHINH QUY	TD3	39	1	5			71	PSV	Vietnamese
13	TRAN VIET HO	CLO	97	1	16	1	15	75	DVL	Vietnamese
14	NGUYEN VAN HOI	CLO	96	1	14			67	DVL	Vietnamese
15	LE VAN THANG	CLO	60	1	11			76	DVL	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD2	8	559	12	113	0	0	5		
2	TD3	4	272	4	26	0	0	5		
3	CLO	3	218	3	41	1	15	12		
TOTAL		15	1.049	19	180	1	15	22		
WEIGHT KG			1.049		180		15			

GRAND TOAL: 1.244 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

NGUYEN QUANG THINH

CREW

BUI HOANG DUONG  
PHAM THAI SON





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:10
B.CARD: XANH-3	TO: P4 - TD5 - BK6	CREW: DƯƠNG - HTRUNG - NNAM	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 6		VNHS FLIGHT: TM25/3792	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	TRẦN ĐÌNH THỌ	P4	30	1	11			80	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN NGỌC QUYẾT	P4	40	1	11			64	XAYLAP	Vietnamese
3	NGÔ HỒNG THANH	P4	41	1	12			66	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN QUANG HAI	P4	42	1	10	1	13	59	XAYLAP	Vietnamese
5	HỒ SỸ TRUNG	P4	35	1	12			70	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ HUY DUẬN	P4	31-32	2	20	1	20	62	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ HUY KHANH	P4	33-34	2	20			56	XAYLAP	Vietnamese
8	HÀ VĂN NGHĨA	P4	36-37	2	18			61	XAYLAP	Vietnamese
9	HOÀNG VĂN SƠN	P4	38-39	2	11			77	XAYLAP	Vietnamese
10	BUI CÔNG THANH	BK6	19-20	2	16			79	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN SANG	BK6	21-22	2	21			70	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN MẠNH HÙNG	BK6	14-15	2	21	3	41	74	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN HỮU TUẤN	BK6	16-18	3	21			53	XAYLAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P4	9	595	13	125	2	33	9	72	CHUYEN 2 PAX P4-TD5
2	TD5	0	0	0	0	1	14	5		
3	BK6	4	276	9	79	3	41	7		
TOTAL		13	871	22	204	6	88	21		
WEIGHT KG			871		204		88			

GRAND TOAL: 1.163 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

CREW

BÙI HOÀNG DƯƠNG

NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG